TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 05 - 12 - 2025.
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Thiệp;

Bà Lý Thị Vinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án khu vực 2 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2025/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐST- HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị N; nơi cư trú: Bản T, xã NL, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lò Văn Q; nơi cư trú: Bản T, xã NL, tỉnh Sơn La.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 2, K1 - Trại giam Yên Hạ - Cục C10, Bộ Công an. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2025, Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Lò Thị N trình bày:

Về tình cảm: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn Q kết hôn với nhau từ ngày 23/12/2019 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã CL, tỉnh Sơn La). Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, bất đồng trong quan điểm sống. Anh Lò Văn Q nghiện ma tuý và bị Toà án xét xử, hiện nay đang phải chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ - Cục C10, Bộ Công an. Chị Lò Thị N xác định đã sống ly thân với anh Lò Văn Q từ tháng 12 năm 2024 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Lò Thị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Lò Thị N yêu cầu được ly hôn với anh Lò Văn Q.

Về con chung: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn Q có 01 con chung: Cháu Lò Văn B; sinh ngày 12/11/2019. Nay ly hôn chị Lò Thị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Văn B đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị N không yêu cầu anh Lò Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Tại Bản tự khai bị đơn anh Lò Văn Q trình bày:

Về tình cảm: Anh Lò Văn Q thừa nhận: Anh Lò Văn Q và chị Lò Thị N kết hôn với nhau năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Uỷ ban nhân dân xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã CL, tỉnh Sơn La). Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm, sảy ra cãi vã. Đến tháng 12/2024 bị bắt và xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Nay chị Lò Thị N yêu cầu ly hôn, anh Lò Văn Q nhất trí.

Về con chung: Anh Lò Văn Q thừa nhận: Anh Lò Văn Q và chị Lò Thị N có 01 con chung: Lò Văn B, sinh ngày 12/11/2019. Hiện nay anh Lò Văn Q đang chấp hành án, chưa thể nuôi con được, nguyện vọng của anh Lò Văn Q là sau khi chấp hành án xong, sẽ làm đơn để xin lại quyền nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Văn Q không có ý kiến gì.

Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đơn xin giải quyết của bị đơn anh Lò Văn Q trình bày: Hiện nay anh Lò Văn Q đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, không thể có mặt tại Toà án để tham gia giải quyết vụ án, nên đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt anh Lò Văn Q. Ý kiến của anh Lò Văn Q. Quan điểm của anh Lò Văn Q về quan hệ hôn nhân, về con chung, về quan hệ tài sản như đã trình bày trong bản tự khai.

Biên bản xác minh ngày 10/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La về tình trạng hôn nhân giữa chị Lò Thị N, anh Lò Văn Q: chị Lò Thị N, anh Lò Văn Q có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã CL, tỉnh Sơn La) từ ngày 23/12/2019. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Chung sống không được hoà thuận, đến năm 2024 anh Lò Văn Q bị xét xử và hiện đang chấp hành án tại Trại Giam Yên Hạ, nay đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của ai.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ: Nguyên đơn chị Lò Thị N nhất trí không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu Toà án triệu tập đương sự khác và người tham gia tố tụng khác.

Đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 20/11/2025 của nguyên đơn chị Lò Thị N trình bày do bận công việc, nên không thể có mặt để tham dự phiên toà, chị Lò Thị N đề nghị xét xử vắng mặt. Ý kiến của chị Lò Thị N về việc giải quyết vụ án: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về tình cảm: Yêu cầu được ly hôn

với anh Lò Văn Q; về con chung yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Văn B đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Lò Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Nợ chung: Cam đoan không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Lò Thị N, bị đơn anh Lò Văn Q đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lò Thị N, anh Lò Văn Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị N được ly hôn với anh Lò Văn Q.

Về con chung: Giao cháu Lò Văn B, sinh ngày 12/11/2019 cho chị Lò Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí*:* Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lò Thị N khởi kiện ly hôn với bị đơn anh Lò Văn Q có địa chỉ tại xã NL, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lò Thị N, bị đơn anh Lò Văn Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lò Thị N, bị đơn anh Lò Văn Q.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị N và anh Lò Văn Q đều thừa nhận: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã CL, tỉnh Sơn La) vào ngày 23/12/2019, đúng theo quy định của pháp luật, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Anh Lò Văn Q bị bắt và đã bị xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ - Bộ Công an. Hiện nay chị Lò Thị N và anh Lò Văn Q đã sống ly thân. Chị Lò Thị N yêu cầu ly hôn anh Lò Văn Q nhất trí. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Lò Thị N và anh Lò Văn Q tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xử cho chị Lò Thị N được ly hôn với anh Lò Văn Q. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung:

Chị Lò Thị N và anh Lò Văn Q đều thừa nhận có 01 con chung: Cháu Lò Văn B, sinh ngày 12/11/2019. Chị Lò Thị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Văn B đến khi cháu trưởng thành. Anh Lò Văn Q có ý kiến sau khi chấp hành án xong sẽ có đơn đề nghị được thay đổi người nuôi con. HĐXX xét thấy: Cháu Lò Văn B hiện nay đang sống cùng chị Lò Thị N, cuộc sống của cháu cũng đã ổn định. Mặt khác anh Lò Văn Q, hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ - Bộ Công an, theo bản án số 76/2025/HSST, ngày 21/4/2025 của Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, nên không có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lò Văn B. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Do vậy cần chấp nhận, giao cháu Lò Văn B, sinh ngày 12/11/2019 cho chị Lò Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành. Chị Lò Thị N không yêu cầu anh Lò Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con chung, cần được chấp nhận. Sau khi ly hôn anh Lò Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Cam đoan không có.

[6]. Về án phí: Chị Lò Thị N là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Miễn nộp toàn bộ án phí dân sư sơ thẩm cho chị Lò Thị N. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật

hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị N được ly hôn với anh Lò Văn Q.

2. Về con chung: Chị Lò Thị N và anh Lò Văn Q có 01 con chung: Cháu Lò Văn B, sinh ngày 12/11/2019.

Giao cháu Lò Văn B sinh ngày 12/11/2019 cho chị Lò Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng: Anh Lò Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung*:* Không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị N

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lò Thị N; bị đơn anh Lò Văn Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La (2 bản);
- UBND xã CL, tỉnh Sơn La,
- Phòng THADS khu vực 2 - Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Hương